

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH QUẢNG NAM THÁNG 3 VÀ 3 THÁNG NĂM 2018

1. Tài chính, ngân hàng

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước thực hiện đến cuối tháng 3/2018 ước đạt 5.541 tỷ đồng, tăng 10,3% so với cùng kỳ năm trước¹, bằng 28,2% dự toán năm. Trong đó: Thu nội địa 4.350 tỷ đồng, tăng 18,8% so với cùng kỳ (đạt 28,1% dự toán năm), thu chủ yếu ở khu vực kinh tế quốc doanh đạt 210 tỷ đồng, khu vực ngoài quốc doanh đạt 3.170 tỷ đồng, khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 226 tỷ đồng, lệ phí trước bạ đạt 84 tỷ đồng, thuế thu nhập cá nhân đạt 108 tỷ đồng; thuế bảo vệ môi trường đạt 90 tỷ đồng; thu tiền sử dụng đất và thuê đất nộp một lần đạt 200 tỷ đồng. Thu xuất nhập khẩu đạt 1.190 tỷ đồng, đạt 28,3% so với dự toán, bằng 87,5% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng chi ngân sách địa phương tính đến cuối tháng 3/2018 ước đạt 3.470 tỷ đồng, đạt 17,3% dự toán năm, bằng 87,7% so với cùng kỳ. Trong đó, chi đầu tư phát triển đạt 860 tỷ đồng, bằng 35% so với dự toán năm, bằng 47,4% so với cùng kỳ năm trước; chi thường xuyên 2.610 tỷ đồng, bằng 22,6% dự toán, tăng 22% so với cùng kỳ, chủ yếu chi cho các nhiệm vụ như: chi đảm bảo an ninh quốc phòng (69 tỷ đồng), chi quản lý hành chính, đảng đoàn thể (546 tỷ đồng), chi sự nghiệp đảm bảo an sinh xã hội (315 tỷ đồng), chi sự nghiệp giáo dục đào tạo, dạy nghề (962 tỷ đồng), chi sự nghiệp y tế và dân số, kế hoạch hóa gia đình (208 tỷ đồng), chi sự nghiệp kinh tế (366 tỷ đồng),...

Công tác huy động vốn tại các NHTM sau Tết Nguyên đán sôi động với việc đưa ra nhiều chương trình khuyến mãi hấp dẫn để hút vốn nhàn rỗi trong dân cư. Ước đến 31/3/2018, tổng huy động trên địa bàn đạt 45.517 tỷ đồng, tăng 4,1% so với đầu năm (năm 2017: +9,75%) và tăng 18,1% so cùng kỳ. Trong đó, huy động bằng VNĐ chiếm tỷ trọng 98,5% tổng nguồn, tăng trên 4% so với đầu năm và tăng 18,1% so cùng kỳ; huy động bằng ngoại tệ chiếm tỷ trọng thấp (1,6%), tăng 6,6% so đầu năm và tăng 18,3% so cùng kỳ. So với cùng kỳ năm trước, tiền gửi tiết kiệm từ dân cư tăng trưởng chậm (2017: +10,8%, 2018: +4,15%) do lượng tiền khách hàng rút phục vụ nhu cầu tiêu dùng trước Tết tăng cao, doanh số giảm sâu ở tháng 01 và nửa đầu tháng 2 dẫn đến số dư cuối quý tăng chậm, mặc dù lượng tiền gửi tiết kiệm sau Tết tăng cao vẫn chưa lấy lại được đà tăng trưởng của những năm trước. Huy động từ tiền gửi tiết kiệm vẫn

¹ Cùng kỳ năm trước: Tổng thu NSNN trên địa bàn đạt 5.023 tỷ đồng (tăng 31%, bằng 24% dự toán năm); Tổng chi ngân sách địa phương đạt 3.954 tỷ đồng (tăng 35%, bằng 21% dự toán năm).

giữ vai trò chủ đạo với tỷ trọng 72,6% tổng nguồn, tăng 4,15% so với đầu năm và tăng 16% so cùng kỳ; tiền gửi của Tổ chức kinh tế chiếm 20,3% tổng nguồn, tăng 5,1% so đầu năm và tăng gần 31% so cùng kỳ; tiền gửi từ kỳ phiếu, trái phiếu chiếm tỷ trọng thấp (7,1%).

Tổng dư nợ cho vay trên địa bàn ước tính đến cuối tháng 3/2018 đạt 51.514 tỷ đồng, tăng 0,44% so với đầu năm (2017: +7,89%) và tăng 9,63% so với cùng kỳ. Trong đó, dư nợ ngắn hạn giảm 4,73% (2017:+10,24%), dư nợ trung dài hạn tăng 5,2% so với đầu năm. Dư nợ cho vay nội tệ chiếm vai trò chủ đạo trong tổng dư nợ với tỷ trọng 93,9%, tăng 1,55% so với đầu năm và tăng 11,55% so cùng kỳ; dư nợ bằng ngoại tệ quy đổi chiếm tỷ trọng 6,1%, giảm 14,12% so đầu năm và giảm 13,37% so cùng kỳ.

Tình hình nợ xấu: Ước đến cuối tháng 3/2018, tổng nợ xấu trên địa bàn là 485 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,9% tổng dư nợ, tăng 16,1% so với đầu năm và tăng 25,95% so với cùng kỳ. Trong đó nợ xấu của khối NH TMNN chiếm 40,56%, khối NH TMCP chiếm 58,45%, NH CSXH chiếm 0,8% và các QTDND chiếm 0,19%.

2. Giá cả, lạm phát

2.1. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)

Chỉ số giá tiêu dùng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam trong tháng 3/2018 giảm 0,41% so với tháng trước (bao gồm khu vực thành thị giảm 0,39 điểm phần trăm và khu vực nông thôn giảm 0,41 điểm phần trăm); so với tháng 12 năm trước CPI tăng 0,86%; bình quân ba tháng đầu năm 2018 CPI tăng 3,09% so với cùng kỳ năm trước².

Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chính có 5 nhóm tăng, 3 nhóm giảm và 3 nhóm giữ mức ổn định, cụ thể như sau: May mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,11%; Nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 0,1%; Thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,07%; Hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,87%; Đồ uống và thuốc lá giảm 0,18%; Giao thông giảm 0,65%; Văn hóa, giải trí, và du lịch giảm 0,09%; Hàng hóa và dịch vụ khác giảm 0,47%; Nhóm thuốc và dịch vụ y tế; Bưu chính viễn thông và nhóm giáo dục ổn định so với tháng trước.

Chỉ số giá vàng tháng 3 giảm 0,16% so với tháng trước, so với tháng 12 năm trước tăng 4,06%; bình quân so cùng kỳ tăng 6,76%. Chỉ số giá giá đôla Mỹ trong tháng 3 tăng 0,19%; so với tháng 12 năm trước tăng 0,14%, bình quân so cùng kỳ tăng 0,07%.

2.2. Giá sản xuất Nông, lâm nghiệp và thủy sản

Chỉ số giá sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản quý I năm 2018 tăng 1,45% so với quý IV/2017. Chỉ số giá quý I/2018 tăng so với quý trước do một số sản phẩm từ cây hàng năm, chăn nuôi và thủy sản tăng giá mạnh. Cụ thể:

² Các chỉ số tháng 3/2017 tương ứng: -0,27%; +0,66%; +7,44%.

(1) Chỉ số giá nhóm nông nghiệp tăng 1,25% so với quý trước. Trong đó nhóm sản phẩm từ cây hàng năm tăng 1,35%; nhóm sản phẩm từ chăn nuôi tăng 1,78%; riêng nhóm sản phẩm từ cây lâu năm giảm 0,97% so với quý trước.

(2) Chỉ số nhóm lâm nghiệp giảm 1,68% so với quý trước, chủ yếu do gỗ nguyên liệu giấy, nứa cây, mây, đót tươi, quế giảm giá. Cụ thể các nhóm: trồng rừng và chăm sóc rừng giảm 0,02%; sản phẩm khai thác gỗ và lâm sản khác giảm 2,18%; sản phẩm thu nhặt giảm 1,44%.

(3) Chỉ số nhóm thủy sản tăng 2,58% so với quý trước, trong đó: Nhóm thủy sản khai thác: tăng 4,56% so với quý trước; Nhóm thủy sản nuôi trồng giảm so với quý trước 0,40%.

2.3. Giá sản xuất công nghiệp (IPI)

Chỉ số giá sản xuất công nghiệp (IPI) quý I/2018 tiếp tục tăng so với quý trước (+1,06%) và tăng 3,33% so với cùng quý năm trước, tăng mạnh chủ yếu nhóm hàng công nghiệp chế biến. Nguyên nhân tăng do thời gian Tết Nguyên đán là thời điểm hàng hóa tiêu thụ lớn nhất trong năm, đặc biệt những mặt hàng thiết yếu phục vụ nhu cầu tiêu dùng như: hàng thực phẩm chế biến (thủy sản, rau quả...), hàng may mặc, sản xuất giày dép... Các doanh nghiệp và hộ kinh doanh đã tập trung đẩy mạnh sản xuất, tăng dự trữ, đảm bảo nguồn cung ứng hàng hóa đáp ứng nhu cầu đa dạng của người tiêu dùng. Diễn biến chỉ số giá sản xuất công nghiệp quý I/2018 của một số nhóm hàng cụ thể như sau:

Đối với nhóm sản phẩm khai khoáng tăng 0,22%, trong đó tăng chủ yếu nhóm sản phẩm than cứng và than non (+5,35%). Ngoài ra, nhóm sản phẩm khai khoáng khác tăng nhẹ (+0,18%), cụ thể là mặt hàng đá khai thác tăng 0,41%; cát, sỏi tăng 0,05%.

Đối với nhóm sản phẩm công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 1,19% và tăng mạnh ở nhiều nhóm sản phẩm (nhóm sản phẩm chế biến thực phẩm tăng 2,93%; nhóm sản phẩm dệt tăng 0,45%; nhóm sản phẩm chế biến từ gỗ tăng 1,95%;...).

Đối với nhóm điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng nhẹ (+ 0,32%) do biến động chủ yếu của hai mặt hàng: mặt hàng nước đá giảm 3,17%; mặt hàng khí đốt tăng 0,92% do biến động giá dầu tăng từ đầu năm dẫn đến chỉ số chung của nhóm tăng.

3. Đầu tư và xây dựng

Trong quý I/2018 thời tiết có mưa nhiều cộng vào đó hơn nửa tháng 2/2018 rơi đúng vào dịp Tết Nguyên đán nên thời gian để các chủ đầu tư và các nhà thầu triển khai thực hiện các công trình/dự án chuyển tiếp cũng như các dự án cấp phát và khởi công trong quý I/2018 bị chậm tiến độ so với quý IV/2017; Trong quý I/2018 vốn đầu tư thực hiện khoản 6.505 tỷ đồng, so quý IV/2017 giảm 4,85%; và tăng 34,7% so với cùng quý năm trước³. Trong đó: Vốn đầu tư

³ Quý I/2017: 4.828 tỷ đồng (trong đó vốn NSNN chiếm 52%), đạt 19,5% so kế hoạch và tăng 9,4% so cùng kỳ.

thuộc nguồn vốn nhà nước quản lý thực hiện 2.424 tỷ đồng (chiếm 37%), giảm 2,8% so quý I/2017; giảm 24,4% so quý trước; Nguồn vốn huy động khu vực ngoài nhà nước đạt 2.710 tỷ đồng (+ 36,2%; + 4,6%); Nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) thực hiện khoản 1.371 tỷ đồng (tăng hơn hai lần so với cùng kỳ năm trước và tăng 32,1% so với quý IV/2017).

Một số công trình trọng điểm đã triển khai trong quý I/2018 cũng đang được đẩy nhanh tiến độ như: Nâng cấp sân bay Chu Lai (Nhà ga hành khách, đường băng cát hạ cánh); Nâng cấp, mở rộng đường QL 40B đến cao tốc; Đường Cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi; các dự án thủy điện (Sông Bung 2, Sông Bung 3, Đăk Mi 2, Tr'Hy, Sông Tranh 3, Sông Tranh 4, Chà Vål, A Vương 5,...); Phát triển môi trường, hạ tầng đô thị để ứng phó với biến đổi khí hậu thành phố Hội An, thành phố Tam Kỳ; Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8); Kết nối hạ tầng giao thông Quốc lộ 1A đi vùng Đông Duy Xuyên và đường ven biển Việt Nam; Chống xói lở bền vững bờ biển Hội An;...

Các dự án sử dụng nguồn vốn của chương trình ứng phó biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh 2018-2020: Dự án trồng và bảo vệ rừng phòng hộ đầu nguồn kết hợp đầu tư CSHT đồng bộ phòng chống lũ, sạt lở đất gia tăng trong bối cảnh biến đổi khí hậu, bảo vệ dân cư một số khu vực trọng điểm thuộc huyện Nam Trà My; Hồ chứa nước Lộc Đại (xã Quế Hiệp - Quế Sơn); Nạo vét, thoát lũ khẩn cấp và chống xâm nhập mặn sông Cỏ Cò, thành phố Hội An.

Sử dụng nguồn vốn trái phiếu chính phủ cho dự án đường trục chính từ khu công nghiệp Tam Thăng đi cảng Kỳ Hà và sân bay Chu Lai: với tổng mức đầu tư 800 tỷ đồng, riêng năm 2018 dự kiến đầu tư 363 tỷ đồng.

Đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước, tiếp tục hoàn thành một số dự án trọng điểm trong năm 2017; thúc đẩy giải ngân kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản. Hoàn thành các dự án Trung ương đầu tư trên địa bàn tỉnh, nhất là đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi. Đẩy nhanh tiến độ triển khai thi công các dự án trọng điểm của tỉnh: Tuyến đường Điện Biên Phủ, dự án nâng cấp, mở rộng các tuyến đường ĐT, các tuyến nối từ đường ven biển (129) đến đường Quốc lộ 1A và đến đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi; hạ tầng khu công nghiệp Tam Thăng; đường trục chính nối cảng Tam Hiệp đến đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, cảng cá Tam Quang, tuyến đường dẫn phía Bắc cầu Cửa Đại, Bệnh viện Sản Nhi; các dự án hỗ trợ đầu tư từ chương trình biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh, chuẩn bị các điều kiện để triển khai các dự án sử dụng trái phiếu chính phủ giai đoạn 2017-2020.

Các dự án có quy mô lớn đang triển khai và hoàn thành như: Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất bao bì của công ty Friendship Australia Pty Ltd tại KCN Bắc Chu Lai (tổng vốn đầu tư 91,6 tỷ đồng với diện tích trên 2ha); Dự án đầu tư xây dựng nhà xưởng cho thuê phục vụ ngành công nghiệp phụ liệu dệt may của Công ty TNHH MTV Panko E&D tại KCN Tam Thăng (133,6 tỷ

đồng/6ha); Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Tam Thăng 2 của Công ty Cổ phần Capella Quảng Nam tại KKTM Chu Lai (433 tỷ đồng/103ha); Khu nghỉ dưỡng phức hợp quốc tế An Thịnh - PPC của Công ty Cổ phần quốc tế Nam Hội An tại xã Bình Minh - Thăng Bình (4.300 tỷ đồng/199ha); Khu phức hợp du lịch nghỉ dưỡng Vinpearl Quảng Nam của Công ty Cổ phần Vinpearl tại xã Bình Minh, Bình Dương (4.800 tỷ đồng/200ha); Dự án Nhà máy sản xuất máy lạnh xe thương mại của Công ty cổ phần Ô tô Trường Hải và Công ty Cosmos Corporation với tổng vốn 141 tỷ đồng; Dự án nhà máy sản xuất xe Bus Thaco với tổng vốn đầu tư 4.500 tỷ đồng.

Khu phức hợp Ô tô Chu Lai - Trường Hải (Thaco) đã khánh thành⁴ và đưa vào sản xuất nhà máy sản xuất máy nông nghiệp với tổng vốn đầu tư 500 tỷ đồng, xây dựng trên diện tích 12.500m² (được chuyển giao công nghệ từ Tập đoàn LS Mtron - Hàn Quốc), sản xuất các loại máy kéo nông nghiệp có công suất 18-120HP, máy gặt đập và các thiết bị canh tác phục vụ ngành nông nghiệp. Giai đoạn đầu, nhà máy có công suất thiết kế 2.000 máy kéo/năm, 3.000 bộ thiết bị canh tác và 1.000 máy gặt đập liên hợp. Đồng thời ngày 10/3/2018 Thaco tổ chức Lễ khởi công nút giao vòng xuyên 2 tầng giữa Quốc lộ 1A và đường sắt Bắc Nam với đường trục chính từ Cảng Chu Lai đến cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi với tổng mức đầu tư dự án là 600 tỷ đồng bằng 100% nguồn vốn của Thaco, dự kiến hoàn thành và đưa vào sử dụng trước ngày 17/8/2018 nhân kỷ niệm 15 năm ngày thành lập Khu kinh tế mở Chu Lai.

Tình hình giải ngân nguồn vốn ngân sách nhà nước⁵: tính đến ngày 05/3/2018, tổng số vốn giải ngân đạt 22,2% kế hoạch năm; Cụ thể: (1) Vốn đầu tư trong cân đối NSDP (bao gồm cả vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết): giải ngân đạt 17,9%; Trong đó: cấp tỉnh quản lý đạt 13,6%; cấp huyện quản lý đạt 16,2%; cấp xã quản lý đạt 45,8%. Vốn bổ sung ngoài kế hoạch được giao đạt 66,8%. (2) Vốn đầu tư theo các Chương trình mục tiêu chỉ giải ngân được 11,11% kế hoạch năm; Vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài mới chỉ giải ngân 0,04% kế hoạch.

Tình hình thu hút đầu tư FDI: Từ đầu năm đến nay đã cấp mới 6 dự án có vốn đầu tư nước ngoài với tổng vốn đăng ký trên 14,5 triệu USD, so cùng kỳ năm trước giảm 01 DA và vốn đăng ký bằng 19,2%. Nâng tổng số dự án còn hiệu lực trên địa bàn là 153 dự án với tổng vốn đăng ký hơn 5,58 tỷ USD. Trong đó ngoài Khu kinh tế mở và khu công nghiệp 80 dự án với tổng vốn đăng ký 628 triệu USD; BQL các khu công nghiệp cấp 36 dự án với tổng vốn đăng ký hơn 506 triệu USD; BQL Khu kinh tế mở Chu Lai cấp 37 dự án với tổng vốn đăng ký hơn 4,5 tỷ USD. Trong tổng số 153 dự án có 4 dự án tạm ngừng hoạt động với tổng vốn đăng ký 43,6 triệu USD. Ngoài ra, việc rà soát tình hình triển khai

⁴ Khánh thành và đưa vào sử dụng ngày 22/02/2018, sau hơn 01 năm đầu tư xây dựng.

⁵ Theo số liệu của Kho bạc nhà nước Quảng Nam

và thực hiện của các dự án FDI đã được tăng cường, thực hiện công tác rà soát một số dự án du lịch ven biển và dự án không triển khai để thực hiện thu hồi theo đúng quy định.

4. Tình hình hoạt động của doanh nghiệp

4.1. Tình hình đăng ký hoạt động của doanh nghiệp

Theo số liệu từ phòng Đăng ký kinh doanh: Trong tháng 3/2018 số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới 61 DN bằng 43% với số vốn đăng ký là 385,3 tỷ đồng bằng 9% so với cùng kỳ năm trước⁶. Số doanh nghiệp đăng ký giải thể là 0 DN (cùng kỳ năm trước 12 DN), doanh nghiệp ngừng hoạt động không làm thủ tục giải thể theo quy định và doanh nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh bị thu hồi Giấy CNĐKDN là 4 DN bằng 21% so với cùng kỳ, doanh nghiệp thông báo tạm ngừng hoạt động 4 DN bằng 57% so với cùng kỳ. Cấp GCNĐK hoạt động cho 08 chi nhánh và 02 văn phòng đại diện.

Tính chung 3 tháng đầu năm 2018, số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới 265 DN, số vốn đăng ký là 1.367 tỷ đồng bằng 93% số DN và bằng 27% về vốn đăng ký so cùng kỳ; Số doanh nghiệp giải thể 25 DN tăng gần 9%; số doanh nghiệp ngừng hoạt động 173 DN tăng hơn 3 lần so cùng kỳ. Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cho 25 chi nhánh và 06 văn phòng đại diện. Cấp giấy chứng nhận đầu tư trong nước cho 07 DN với tổng vốn đầu tư 269,8 tỷ đồng.

4.2. Xu hướng kinh doanh của doanh nghiệp

Kết quả điều tra xu hướng kinh doanh quý cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến chế tạo trong quý I/2018 nhân tố ảnh hưởng nhiều nhất đến khả năng phát triển sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp là cạnh tranh của hàng trong nước (64,2% số doanh nghiệp chịu ảnh hưởng), nhân tố ảnh hưởng mạnh thứ hai là nhu cầu thị trường trong nước thấp (46,9% doanh nghiệp chịu ảnh hưởng), thiết bị công nghệ lạc hậu (38,3% doanh nghiệp chịu ảnh hưởng), thiếu nguồn nguyên, nhiên liệu đầu vào cho sản xuất (có 35,8% doanh nghiệp chịu ảnh hưởng), không tuyển dụng được lao động theo yêu cầu (33,3%); ngoài ra nhu cầu thị trường quốc tế thấp, tính cạnh tranh của hàng nhập khẩu cũng như lãi suất vay vốn cao cũng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp,...

Dự báo quý II/2018: Các doanh nghiệp được tham gia trả lời đều dự báo tình hình sản xuất kinh doanh có khả quan, đa phần đều theo chiều hướng tích cực và đều tăng so với quý trước cả về khối lượng sản xuất, số lượng đơn đặt hàng mới, số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu kể cả sử dụng lao động; cụ thể:

(1) Về khối lượng sản xuất: so với quý I/2018, quý II/2018 có 53,1% số DN đánh giá khối lượng sản xuất tăng lên và 34,6% số DN giữ ổn định. Các ngành có dự báo khả quan về khối lượng sản xuất quý II/2018 tăng so với quý

⁶ Tháng 3/2017, có 140 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, số vốn đăng ký trên 4.100 tỷ đồng.

I/2018: sản xuất đồ uống; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic; sản xuất kim loại; Sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất; Sản xuất xe có động cơ.

(2) Về số lượng đơn đặt hàng mới: có gần 38% số doanh nghiệp dự báo tăng về số lượng đơn đặt hàng mới so với quý trước; có 50,6% số doanh nghiệp giữ ở mức ổn định.

(3) Về số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới có: có 31,4% số doanh nghiệp dự báo tăng, 45,7% số doanh nghiệp giữ ở mức ổn định về số lượng đơn hàng xuất khẩu mới.

(4) Về số lượng lao động bình quân: có 9,9% số doanh nghiệp dự báo tăng; 77,8% số doanh nghiệp dự báo giữ nguyên và có 12,4% số doanh nghiệp dự giảm lao động trong quý II/2018.

5. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

5.1. Sản xuất nông nghiệp

Nhiệm vụ trọng tâm của sản xuất trồng trọt Quý I/2018 là gieo trồng và chăm sóc các loại cây hàng năm vụ đông xuân. Tính đến trung tuần tháng Ba, cơ bản kết thúc gieo trồng vụ đông xuân, cả tỉnh đã gieo trồng được 78.688 ha cây hàng năm, bằng 99,4% so với cùng vụ năm trước. Cây lúa đã gieo cấy được 42.552 ha, đạt 101,3% KH, bằng 99,7% (giảm 108 ha) so với cùng vụ năm trước. Nguyên nhân số địa phương chuyển đổi cây trồng, xây dựng các khu dân cư ở các huyện đồng bằng, diện tích đất trồng lúa bị bồi lấp sau trận mưa bão số 12 ở các huyện miền núi cụ thể: Điện Bàn giảm 62 ha; Bắc Trà My giảm 55 ha; Núi Thành giảm 43 ha; Thăng Bình giảm 42 ha; Quế Sơn giảm 29 ha....; đồng thời một số địa phương có diện tích gieo trồng tăng so với vụ Đông Xuân năm trước, nguyên nhân tăng do vụ Đông Xuân năm 2017 thời tiết không thuận lợi, nên một số diện tích không thể gieo trồng được và Vụ Đông Xuân năm 2018 lại đưa vào sản xuất cụ thể các địa phương có diện tích tăng như: Điện Bàn 67 ha; Đại Lộc 11 ha; Hiệp Đức 22 ha; Phước Sơn 10 ha; Phú Ninh 27 ha...

Cơ cấu các giống chủ lực như: các loại lúa thuần TBR225, Thiên ưu 8, OM4900; Xi23, 13/2 và lúa lai Nhị ưu 838,... chiếm trên 90% diện tích xuống giống. Hiện nay, lúa đông xuân đại trà đang giai đoạn đứng cái - làm đòng; lúa nước trời đang trở - chắc xanh, thu hoạch rải rác. Nhìn chung, các trà lúa đều sinh trưởng phát triển tốt. Về tình hình dịch hại, tại một số địa phương xuất hiện rải rác sâu bệnh gây hại trên lúa như chuột, rầy nâu, rầy lưng trắng, bệnh đạo ôn lá, bệnh khô vằn gây hại cục bộ, diện tích nhiễm thấp nhưng do phát hiện sớm và phòng chống kịp thời nên không ảnh hưởng đến sự phát triển của cây lúa.

Diện tích gieo trồng cây rau màu vụ đông xuân nhìn chung thấp hơn cùng vụ năm trước do một số cây trồng có hiệu quả kinh tế không cao trong khi chi phí đầu vào tăng đã ảnh hưởng đến việc đầu tư thâm canh và mở rộng diện tích gieo trồng. Tính đến 15/3/2018, các địa phương trồng được gieo trồng được

5.116 ha ngô, bằng 90,3% (-549 ha) cùng kỳ năm trước; 1.668 ha khoai lang, bằng 88,5% (-216 ha); 7.525 ha sắn, bằng 97,7% (-175 ha); 8.176 ha lạc, bằng 102,0% (+157 ha); 9.581 ha rau đậu, hoa cây cảnh, bằng 102,1% (+200 ha); 866 ha cây gia vị, bằng 111,6% (+90 ha).

Bảo tồn và phát triển sâm Ngọc Linh⁷: Đã xây dựng tạm vườn ươm Sâm giống để thuận lợi cho việc quản lý dịch hại, chăm sóc cây con bước đầu đem lại kết quả khá tốt (gần 3,7 vạn cây giống); triển khai nhiều biện pháp bảo vệ hạt để hạn chế tối đa thất thoát nguồn hạt giống để phục vụ cho sản xuất cây giống năm 2017 và những năm tiếp theo. Bảo tồn và phát triển một số cây dược liệu khác: Đang triển khai theo đề án tại 5 huyện (Tây Giang, Nam Giang, Đông Giang, Phước Sơn và Nam Trà My) với diện tích 20 ha, nhằm đẩy mạnh công tác bảo tồn và phát triển cây dược liệu trên địa bàn tỉnh trong thời gian đến.

Tổng đàn gia súc tương đối ổn định, xấp xỉ so cùng kỳ (Đàn trâu ước đạt 68,85 nghìn con, bò 184,5 nghìn con), riêng đàn lợn cả tỉnh đạt 440 nghìn con, giảm 9,3% (-44 nghìn con) so cùng kỳ do giá lợn hơi hiện nay vẫn ở mức thấp, chỉ giao động từ 30.000 - 33.000 đồng/kg, giảm 10,8% so với giá bán dịp tết Nguyên đán vừa qua. Chăn nuôi gia cầm phát triển khá, ít xảy ra dịch bệnh, tổng đàn gia cầm ước đạt 6,41 triệu con, tăng 3,0% (+189 nghìn con) so với cùng kỳ, trong đó đàn gà có 4,9 triệu con, tăng 3,9% (+185 nghìn con).

Chăn nuôi quy mô trang trại, gia trại ổn định hơn, ít bị ảnh hưởng của biến động giá bán chủ yếu là chăn nuôi gia công cho các công ty 100% vốn nước ngoài tại nhiều địa phương, đầu ra ổn định hơn cho người chăn nuôi. Hiện nay toàn tỉnh có trên 1.000 gia trại chăn nuôi chủ yếu là gia trại lợn và gia cầm; 119 trang trại và 6 doanh nghiệp tham gia vào hoạt động ngành chăn nuôi. Bình quân 1 trang trại có 715 con lợn và 9.200 con gà; có trên 1.600 con lợn và 43.000 con gà trên 1 doanh nghiệp. Trước sự sụt giảm lớn về giá bán trên thị trường, ngành chăn nuôi tiếp tục rà soát quy hoạch, khuyến khích chăn nuôi theo hướng tập trung quy mô lớn, hỗ trợ kỹ thuật, liên kết, liên doanh trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với các đơn vị khác để ngành chăn nuôi tiếp tục ổn định và phát triển trong thời gian đến.

Tính đến 10/3/2018 trên địa bàn tỉnh không có bệnh cúm gia cầm, tai xanh ở lợn; Riêng bệnh lở mồm long móng (LMLM) có 09 xã của 06 huyện: Duy Sơn (Duy Xuyên); Bình Lâm, Quế Lưu (Hiệp Đức); Trà mai, Trà Vân (Nam Trà My); Đại Tân (Đại Lộc); Phước Mỹ (Phước Sơn); Tam Nghĩa (Núi Thành) có gia súc mắc bệnh chưa qua 21 ngày; tổng số con mắc bệnh LMLM đang còn theo dõi bệnh là 50 con (32 trâu, 18 bò). Trước tình hình trên ngành chăn nuôi đang tích cực hướng dẫn người chăn nuôi ở các địa phương có bệnh xử lý vết thương cho gia súc mắc bệnh, đồng thời hướng dẫn các địa phương vệ

⁷ Sâm Ngọc Linh (sâm Việt Nam) là sản phẩm Quốc gia thực hiện từ năm 2017 thuộc Chương trình phát triển sản phẩm Quốc gia đến năm 2020 theo Quyết định số 787/QĐ-TTg ngày 5/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

sinh, tiêu độc khử trùng, sử dụng vôi bột để rải xung quanh khu vực chuồng nuôi, hồ ủ phân và hóa chất để phun tiêu độc khử trùng môi trường phục vụ cho công tác phòng, chống dịch bệnh.

5.2. Lâm nghiệp

Sản xuất lâm nghiệp trong quý I/2018 tập trung chủ yếu vào trồng rừng, chăm sóc, khoanh nuôi tái sinh rừng và bảo vệ rừng. Diện tích rừng trồng tập trung 3 tháng đầu năm ước tính đạt 2.220 ha, tăng 4,7% so với cùng kỳ năm 2017; số cây lâm nghiệp trồng phân tán ước đạt 3,08 triệu cây, tăng 3,7%; sản lượng gỗ khai thác 133,5 nghìn m³, tăng 6,8%; củi 189 nghìn ste, tăng 1,1%;...

Công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và PCCC rừng được triển khai ngay từ đầu năm, đặc biệt là các hệ thống cảnh báo, dự báo cháy rừng trong mùa khô sắp tới. Tính đến trung tuần tháng Ba trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 02 vụ chặt phá rừng, tuy nhiên diện tích thiệt hại không đáng kể (0,06 ha).

5.3. Thủy sản

*** Khai thác thủy sản**

Thời tiết hiện nay thuận lợi cho tàu thuyền ra khơi đánh bắt thủy sản ở các vùng biển xa bờ. Các nghề lưới rê, câu vàng, lưới kéo, lưới quét, chụp mực khơi, vây ngày hoạt động bình thường; các nghề vây cá cơm, vây ánh sáng, chụp mực lộng, câu mực xà sau thời gian nghỉ đông đã hoạt động trở lại. Sản lượng khai thác thủy sản tháng 3/2018 ước đạt 7.170 tấn, cộng dồn 3 tháng đầu năm đạt 13.530 tấn, bằng 16,65% KH năm, tăng 5,2% (+677 tấn) so với cùng kỳ.

Qua quá trình rà soát, tổng hợp kết quả từ BCD 67, UBND tỉnh đã phê duyệt danh sách 17 chủ tàu đủ điều kiện nâng cấp tàu cá và 92 chủ tàu đủ điều kiện đóng mới tàu cá theo ND 67 (đạt 100% chỉ tiêu phân bổ từ TW). Trong đó: Về ngành nghề gồm 83 tàu khai thác và 09 tàu dịch vụ hậu cần; Về vật liệu vỏ tàu: gồm 60 tàu vỏ thép, 02 tàu composite và 30 tàu vỏ gỗ.

Tính đến cuối năm 2017, các Ngân hàng thương mại tại địa phương đã tổ chức ký kết hợp đồng tín dụng và cam kết cho vay đóng mới 63 tàu cá (gồm 24 tàu vỏ gỗ, 02 tàu vỏ composite và 37 tàu vỏ thép), đạt 68,5% số tàu cá được phê duyệt và 02 tàu nâng cấp máy chính với tổng giá trị cam kết đầu tư cho vay là 729,58 tỷ đồng, đã giải ngân được 719,42 tỉ đồng/65 tàu cá. Hiện nay, 65 tàu đã hoàn thành thi công, được cấp đăng ký và cấp phép hoạt động.

Chính sách bảo hiểm: Tổ chức 20 lớp tập huấn tại 06 huyện ven biển nghề cá với trên 900 người tham gia về phổ biến các quy định, điều kiện và hướng dẫn hồ sơ thủ tục mua bảo hiểm thân tàu, tai nạn thuyền viên, ngư lưới cụ, bảo hiểm rủi ro đặc biệt; hướng dẫn quy trình thành lập Tổ đoàn kết sản xuất trên biển. Từ năm 2015 đến nay UBND tỉnh đã quyết định chi hỗ trợ phí bảo hiểm với tổng số tiền 28,7 tỷ đồng.

Trên địa bàn tỉnh có 31 cơ sở đóng sửa tàu cá lớn, nhỏ. Trong đó: 11 cơ sở đóng tàu vỏ gỗ và 01 cơ sở đóng tàu vỏ thép, vỏ nhựa composite có quy mô lớn (mỗi cơ sở có khả năng đóng khoảng 15-20 chiếc tàu cá cỡ lớn từ 250 CV trở lên). Bộ Nông nghiệp và PTNT đã công nhận 14 cơ sở đủ điều kiện đóng mới, nâng cấp tàu cá, trong đó 10 cơ sở đủ điều kiện đóng mới, nâng cấp tàu cá có công suất 400 CV trở lên. Nhìn chung, các cơ sở đóng, sửa tàu cá trên địa bàn tỉnh cơ bản đáp ứng được nhu cầu đóng, sửa tàu cá của ngư dân trong tỉnh.

*** Nuôi trồng thủy sản**

Đối với vùng nuôi tôm thẻ lột xác ven biển: Diện tích thả nuôi trên 250 ha (Núi Thành 180 ha, Thăng Bình 70 ha), tăng 13,6% (+30 ha) so với cùng kỳ năm trước. Nuôi tôm vùng triều thả nuôi 615 ha: Điện Bàn 10 ha, Duy Xuyên 110 ha, Núi Thành 305 ha, Tam Kỳ 70 ha, Thăng Bình 80 ha, Hội An 40 ha.

Hiện nay thời tiết đã nắng lên, tuy nhiên đây là giai đoạn giao mùa nên thời tiết luôn thay đổi thất thường, làm yếu tố môi trường trong ao nuôi dễ biến động, tôm bị sốc và bệnh dễ phát triển. Đến nay, trên địa bàn tỉnh đã có hiện tượng tôm chết rải rác đến hoàn loạt. Ước tính diện tích nuôi tôm bị bệnh khoảng 1,1 ha (do virus đốm trắng) tập trung ở Tam Hoà, Duy Vinh, Tam Phú.

Nuôi cá lồng trên sông nước mặn, lợ (nhóm đối tượng cá mặn, lợ: cá hồng, dìa, chêm, mú, bớp) 450 lồng; nuôi cá lồng nước ngọt (cá điêu hồng, lăng nha, trắm cỏ ...) trên 380 lồng ở hồ đập thủy lợi và sông nước ngọt (Khe Tân, Sông Tranh II, Sông Kon và trên sông Tam Kỳ).

Diện tích nuôi cá nước ngọt đến nay trên 4.700 ha, tăng 50 ha (+1,1%) so với cùng kỳ năm trước, theo hình thức đánh tĩa thả bù; đối tượng nuôi hiện nay là trắm cỏ, trôi, mè, chép, rô phi, cá chim trắng, cá trê lai, ba ba, lươn,... Sản lượng cá nước ngọt đạt 1.768 tấn, tăng 5,6% (+93 tấn) so với cùng kỳ năm 2017.

5.4. Nông thôn mới (NTM)

Kết quả thực hiện đến ngày 31/12/2017 toàn tỉnh có 71 xã đạt chuẩn NTM (34,8% tổng số xã) và không còn xã dưới 5 tiêu chí; Bình quân chung tiêu chí đạt chuẩn NTM của 204 xã là 13,1 tiêu chí/xã, tăng 10,5 tiêu chí/xã so với năm 2010; tăng 1,6 tiêu chí/xã so với năm 2015 và tăng 0,6 tiêu chí/xã so với năm 2016. Theo đánh giá của địa phương trong 62 xã đạt chuẩn từ giai đoạn 2011-2016, có đến 36 xã không đạt chuẩn theo bộ tiêu chí mới. Đây là một trong những nội dung cần quan tâm chỉ đạo xây dựng NTM giai đoạn 2018-2020.

Mục tiêu trong năm 2018: phấn đấu có thêm 15 xã đạt chuẩn NTM, nâng tổng số xã đạt chuẩn NTM đến cuối năm là 86 xã đạt 42,16%; số tiêu chí đạt chuẩn bình quân chung của toàn tỉnh là 14 tiêu chí/xã; số xã đạt từ 15-18 tiêu chí: 16 đến 18 xã và giảm từ 15 đến 17 xã dưới 8 tiêu chí; có ít nhất 15 thôn của 15 xã phấn đấu đạt chuẩn NTM năm 2018 được công nhận đạt chuẩn “*Khu dân cư NTM kiểu mẫu*”. Thành phố Tam Kỳ hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM;

6. Sản xuất công nghiệp

6.1. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)

IIP tháng 3/2018 ước tính tăng 48,3% so tháng trước và tăng gần 6% so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể: ngành khai khoáng tăng 24,6% so với tháng và giảm 52,3% so với cùng kỳ; ngành chế biến, chế tạo tăng 53,9% so với tháng trước và tăng 7,7% so cùng kỳ năm trước; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 0,9% so tháng trước và giảm 4,6% so cùng kỳ; cung cấp nước và xử lý rác thải tăng 12,3% so với tháng trước và tăng 42,3% so cùng kỳ.

Cộng dồn quý I/2018, IIP tăng 8,3% so cùng kỳ năm trước; trong đó tăng chủ yếu ở hai nhóm ngành lớn là công nghiệp chế biến chế tạo tăng 11,4% và ngành cung cấp nước và xử lý rác thải tăng 23,6%.

Một số ngành công nghiệp tăng mạnh như: Sản xuất đồ uống (+139,1%), dệt (+45,4%), sản xuất da và các sản phẩm có liên quan (+39,3%), sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (+37%); Bên cạnh đó một số ngành sản xuất giảm: nhóm ngành khai khoáng khác (-43,4%); Sản xuất kim loại (-71,6%), sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc thiết bị (-53,2%).

Một số sản phẩm có chỉ số sản xuất quý I/2018 tăng cao so với cùng kỳ: than đá (than cứng) loại khác (+20,3%); giày dép thể thao (+43%); kim khâu (+39,7%); Xe du lịch Kia/Mazda (+76,7%); thủy sản ướp đông (+59,9); phi lê cá (tăng hơn 4 lần); mực đông lạnh (tăng gấp hơn 3 lần); Bia đóng chai và nước ngọt (tăng hơn 2 lần)... Nguyên nhân do nhu cầu tiêu dùng trong dịp tết nguyên đán tăng. Các sản phẩm giảm so cùng kỳ như: quặng, đá vôi, cát, Thức ăn thủy sản, vải dệt thoi, xe ô tô tải...

6.2. Chỉ số tiêu thụ, tồn kho ngành công nghiệp chế biến, chế tạo

Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 3/2018 tăng 20,3% so với tháng trước. Trong đó một số nhóm ngành có chỉ số tiêu thụ tăng như: sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục) (+26%); cưa, xẻ gỗ (+34,3%), sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy (+35,9%), sản xuất xe ô tô các loại (+149,8%). Các nhóm ngành có chỉ số tiêu thụ giảm so tháng trước như: sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu (giảm gần 16%); sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác (giảm trên 29%); sản xuất sản phẩm điện tử, máy tính và sản phẩm quang học (giảm trên 50%).

Chỉ số tồn kho ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 3/2018 tăng 5,9% so với tháng trước, trong đó một số ngành có chỉ số tồn kho tăng như: sản xuất đồ uống; sản xuất giày dép; sản xuất linh kiện điện tử; sản phẩm từ cao su và plastic.

6.3. Chỉ số sử dụng lao động

Số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tại thời điểm 01/3/2018 tăng 2,3% so với cùng thời điểm này năm trước, trong đó lao

động khu vực doanh nghiệp ngoài Nhà nước tăng 2,5% và doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng 3,7%, còn lại khu vực doanh nghiệp nhà nước giảm 2,34%. Cũng tại thời điểm trên, chỉ số sử dụng lao động trong các doanh nghiệp ngành khai khoáng giảm 24,5% so với cùng thời điểm năm trước; ngành chế biến, chế tạo tăng 3,8%; lao động trong ngành sản xuất và phân phối điện giảm gần 1%; ngành cung cấp nước, xử lý rác thải, nước thải tăng 2,7%.

Do nhu cầu sản xuất nên chỉ số sử dụng lao động tăng ở các ngành sản xuất đồ uống tăng gần gấp 3 lần; dệt tăng trên 22%; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại tăng 22,6%; in ấn tăng 7,3%. Một số ngành có chỉ số sử dụng lao động giảm mạnh như: Khai thác quặng kim loại (-19,4%), khai khoáng khác 33,6%, khai khoáng khác giảm 4,4%, chế biến gỗ giảm 16,9%...

7. Thương mại, dịch vụ

7.1. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

Thị trường bán lẻ hàng hóa trong tháng 3/2018 dự tính có tốc độ tăng chậm so tháng trước, một số mặt hàng thiết yếu như lương thực, thực phẩm; phương tiện đi lại có sức mua giảm; tuy nhiên một số ngành hàng bắt đầu tăng như vật liệu xây dựng; xăng dầu; đồ dùng gia đình;...

Dự tính tổng doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 3/2018 đạt 2.569 tỷ đồng, tăng 1,7% so tháng trước và tăng 10,7% so tháng cùng kỳ năm 2017. Các nhóm ngành hàng so tháng trước tăng cao hơn mức tăng chung: gỗ và vật liệu xây dựng (+8,2%); kim loại quý (+4,1%); đồ dùng gia đình (+2,9%); xăng dầu (+2,2%);... Các ngành hàng chiếm tỷ trọng lớn nhưng giảm: hàng lương thực, thực phẩm (-0,3%); phương tiện đi lại (-6,9%).

Tính chung 3 tháng đầu năm 2018, tổng doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt trên 7.643 tỷ đồng, tăng 10,4% so quý I/2017. Xét theo loại hình kinh tế: kinh tế nhà nước tăng 5,7%; kinh tế tư nhân tăng 13,5% và kinh tế cá thể tăng 7,9%. Theo ngành hàng hầu hết đều tăng, trong đó một số ngành hàng tăng cao hơn mức tăng chung: hàng lương thực, thực phẩm (+13,7%); đồ dùng dụng cụ trang thiết bị gia đình (+12%); xăng dầu các loại (+13%); hàng hóa khác (+10,8%). Bên cạnh đó nhóm hàng hàng may mặc (+1,8%); gỗ và vật liệu xây dựng (+6%); phương tiện đi lại (+7,2%); hàng nhiên liệu các loại (+6,4%);...

Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tính chung 3 tháng đầu năm đạt trên 11.130 tỷ đồng tăng 10,7% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: khu vực kinh tế nhà nước ước đạt 528 tỷ đồng (chiếm 4,7% tổng mức) tăng 11,8%; kinh tế ngoài nhà nước đạt 10.348 tỷ đồng (chiếm 93%) tăng 10,7%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 255 tỷ đồng (chiếm 2,3%) tăng 8%. Phân theo ngành kinh tế: ngành thương nghiệp đạt 7.643 tỷ đồng, tăng 10,4% so cùng kỳ; lưu trú và ăn uống đạt gần 2.588 tỷ đồng (+10%); du lịch lữ hành đạt 120 tỷ đồng (+5%); và ngành dịch vụ đạt 780 tỷ đồng, tăng gần 16%.

7.2. Hoạt động du lịch, dịch vụ

Hoạt động du lịch trong quý I/2018 diễn ra khá sôi động trong không khí phấn khởi chào đón năm mới Xuân Mậu Tuất của nhân dân địa phương và du khách. Các chương trình mừng Đảng đón xuân mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc, các hoạt động vui chơi giải trí, trò chơi dân gian đã thu hút nhiều khách đến với du lịch Quảng Nam như: các hoạt động nghệ thuật quần chúng; trưng bày, triển lãm tranh ảnh, hiện vật; hội thi Hoa viên; giải vô địch cờ tướng; đua ghe đảo thủy ngày xuân; hội thi lồng đèn... đặc biệt trong đêm giao thừa hàng nghìn người dân cũng như du khách trong và ngoài nước cùng đón giao thừa với chương trình nghệ thuật tạp kỹ đặc sắc, bắn pháo hoa và đoàn rước Sắc bùa chúc xuân để lại nhiều ấn tượng đẹp trong lòng du khách.

Sau tết, hoạt động du lịch vui chơi giải trí tiếp tục diễn ra trong các lễ hội truyền thống như: Giỗ tổ nghề mộc Kim Bồng, Lễ hội Cầu bông Trà Quế, Tết Nguyên tiêu... được xem là lễ hội lớn trong năm của Quảng Nam. Bên cạnh đó, Hội An khai trương thêm một chợ đêm (tại 4 tuyến đường: Trần Quý Cáp, Bạch Đằng, Tiểu La và Hoàng Văn Thụ)⁸ bày bán những mặt hàng lưu niệm mang thương hiệu đặc trưng của phố cổ như đèn lồng, mô hình Chùa Cầu bằng giấy, gốm và một số mặt hàng lưu niệm được nhập từ các tỉnh, thành khác để phục vụ du khách; Khu du lịch sinh thái hồ Phú Ninh khai trương hệ thống cáp đu dây (zipline) 2 sợi, đây là hệ thống cáp dài nhất (chiều dài 750m) Việt Nam đã thu hút nhiều du khách, nhân dân địa phương đến tham quan và trải nghiệm.

Tổng lượt khách tham quan do các đơn vị lữ hành phục vụ và lưu trú trên địa bàn tỉnh tháng 3/2018 ước đạt gần 506 nghìn lượt, tăng gần 4% so với tháng trước và tăng 10,7% so với cùng, trong đó khách lưu trú đạt hơn 256 nghìn lượt, tăng 4,2% và 6,2% so tháng trước và so với cùng kỳ; khách du lịch theo tour 249 nghìn lượt, tăng tương ứng thời kỳ 3,7% : 15,6%. Doanh thu hoạt động khách sạn nhà hàng tháng 3/2018 ước đạt 896 tỷ đồng, tăng 4,8% so với tháng trước và tăng 8,5% so với cùng kỳ, trong đó khách sạn ước đạt 223 tỷ đồng, tăng 6,3% và 6,9%; du lịch lữ hành⁹ ước đạt 43 tỷ đồng, tăng 5,9% so với tháng 02/2018.

Tính chung 3 tháng đầu năm 2018: Tổng lượt khách tham quan và lưu trú trên địa bàn ước đạt hơn 1.431 nghìn lượt, tăng gần 11,4% so với cùng kỳ, trong đó tăng mạnh khách du lịch theo tour, ước đạt 695 nghìn lượt, tăng 14,3%; khách lưu trú đạt 737 nghìn lượt, tăng 8,7%. Doanh thu hoạt động khách sạn nhà hàng đạt gần 2.588 tỷ đồng, tăng 10,4% so với cùng kỳ, trong đó khách sạn đạt 621 tỷ đồng, tăng gần 9%; du lịch lữ hành ước đạt 121 tỷ đồng, tăng 5,3%.

Hoạt động dịch vụ trong tháng 3/2018 diễn ra nhộn nhịp, ngoài các dịch vụ phục vụ nhu cầu vui chơi, giải trí của nhân dân trong dịp lễ Tết cổ truyền, các

⁸ Ngoài ra tại phố cổ Hội An có thêm 02 khu chợ đêm: Chợ đêm Nguyễn Hoàng (đối diện Chùa Cầu) chuyên bán hàng lưu niệm; chợ đêm Côn Nữ Ngọc Hoa (dọc sông Hoài) chuyên ẩm thực.

⁹ Bao gồm cả 2 Văn phòng hướng dẫn du lịch: Hội An và Mỹ Sơn.

lễ hội truyền thống tiếp diễn hàng loạt sau đó; Các cơ sở hoạt động dịch vụ cho thuê xe, dịch vụ y tế, giáo dục... bắt đầu hoạt động trở lại và tăng khá dẫn đến doanh thu dịch vụ tháng 3/2018 tiếp tục tăng. Tháng 3/2018 doanh thu dịch vụ ước đạt 269 tỷ đồng, tăng 2,4% so với tháng trước và so với cùng kỳ tăng 13,9%; trong đó tăng mạnh các nhóm dịch vụ như: nghệ thuật, vui chơi, giải trí tăng tương ứng thời kỳ 1,7% : 25,8%; dịch vụ hành chính và hỗ trợ (cho thuê xe, thuê đồ dùng..) tăng 3,2% : 22,8%; dịch vụ y tế tăng 4,5% : 0,3%... Tính chung cả quý I/2018, doanh thu dịch vụ ước đạt 780 tỷ đồng, tăng 15,3% so với quý I/2017 và tăng hầu hết trên các lĩnh vực.

7.3. Hoạt động vận tải, kho bãi

Sau dịp tết Nguyên đán Mậu Tuất, tình hình vận tải hàng hóa trong tháng 3/2018 ổn định, nhu cầu vận tải khách tăng nhẹ. Trong quý I/2018, giá xăng dầu luôn ổn định, riêng tháng 02 có giảm nên rất thuận lợi cho các đơn vị vận tải cũng như nhu cầu người vận chuyển.

Dự tính tháng 3/2018: Sản lượng vận tải hàng hoá ước đạt 1.363 nghìn tấn và 121,37 triệu tấn.km, so tháng trước giảm 2,4% về tấn và 5% về tấn.km; so tháng cùng kỳ năm 2017 tăng tương ứng 5,8% về tấn và 4% về tấn.km. Sản lượng vận tải hành khách ước đạt 1,57 triệu lượt người và 107,2 triệu lượt hành khách.km, tăng so tháng trước 1,1% cả về lượt hành khách và mức luân chuyển; so tháng cùng kỳ 2017 tăng tương ứng 9,9% và 10,1%. Tổng doanh thu ước đạt 321,6 tỷ đồng, tăng 0,8% so tháng trước và tăng 10,5% so tháng cùng kỳ.

Dự tính quý I/2018: so quý cùng kỳ năm 2017, sản lượng vận tải hàng hoá ước đạt 4,18 triệu tấn và 376,9 triệu tấn.km; tăng 8,6% về tấn và tăng 11,5% về tấn.km. Trong đó ngành đường bộ tăng 8,6% và 11,6%; đường biển tăng 10,0% và 10%; đường thủy nội địa tăng 5,7% và 6,1%. Vận tải hành khách ước đạt 4,68 triệu lượt người và 318,3 triệu lượt hành khách.km; tăng 9,59% về lượt hành khách và 10,2% về hk.km. Vận tải khách đường bộ tăng tương ứng 9,9% và 10,3%; đường biển tăng 8,5% và 8,8%; đường thủy nội địa tăng 8,2% và 8,6%.

Tổng doanh thu vận tải, kho bãi, dịch vụ hỗ trợ dự tính quý I/2018 đạt 976 tỷ đồng, tăng trên 14% so với cùng kỳ năm 2017; Trong đó doanh thu vận tải hành khách tăng 12,9%, vận tải hàng hóa tăng 11,6% và doanh thu dịch vụ kho bãi, hỗ trợ vận tải tăng 8,3%.

8. Các vấn đề xã hội

8.1. Đời sống dân cư

Trong dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất 2018, Chủ tịch nước tặng quà cho hơn 97 ngàn đối tượng người có công với tổng kinh phí hơn 20 tỷ đồng. UBND tỉnh cũng đã có chi 48 tỷ đồng hỗ trợ cho hơn 113 ngàn đối tượng chính sách trong dịp này với các mức 1,5 triệu đồng, 500.000 đồng và 300.000 đồng/đối

tượng. Hộ gia đình người có công và hộ thân nhân, mỗi hộ 01 xuất quà bằng hiện vật, mức 200 ngàn đồng/suất (khoảng 70 ngàn hộ).

Ngoài ra, đã chi 2,4 tỷ đồng để chuẩn bị quà phục vụ cho lãnh đạo Tỉnh thăm tết cho đồng chí nguyên Bí thư Tỉnh ủy Quảng Nam, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng; gia đình các đồng chí nguyên Bí thư Tỉnh ủy Quảng Nam, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng đã từ trần và các đồng chí cán bộ cao cấp của tỉnh và Trung ương đã nghỉ hưu... Hỗ trợ 500.000 ngàn đồng/người cho các đối tượng là cán bộ, viên chức, người lao động đang làm việc tại cơ sở trợ giúp xã hội; người đang nuôi dưỡng tập trung tại Trung tâm Nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công và các cơ sở Bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh. Hỗ trợ các bệnh nhân điều trị tại các cơ sở y tế trong đêm giao thừa (đang điều trị tại các Bệnh viện và Trung tâm Y tế) với mức hỗ trợ đón Tết 300.000 ngàn đồng/người.

Tính đến cuối năm 2017, toàn tỉnh có 14.795 Bà mẹ VNAH (trong đó có 2.576 Mẹ được phong tặng); hiện còn sống 886 Mẹ; tất cả các Mẹ còn sống đều đã được các cơ quan đơn vị trong và ngoài tỉnh nhận phụng dưỡng, mức bình quân 800.000 đồng/Mẹ/tháng... Hiện nay tỉnh đang triển khai kế hoạch vận động thu Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” cấp tỉnh năm 2018: 3 tỷ đồng; vận động nâng mức phụng dưỡng Mẹ VNAH và nhận phụng dưỡng các Mẹ mới được phong tặng.

Theo khảo sát của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh tại 27 doanh nghiệp trên địa bàn: thưởng Tết Dương lịch cho người lao động với mức thưởng bình quân gần 1,4 triệu đồng/người; thưởng Tết Nguyên đán Mậu Tuất năm 2018 cho người lao động với mức thưởng bình quân gần 5,8 triệu đồng/người.

Công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm được các cấp chính quyền, các đơn vị trên địa bàn tỉnh quan tâm chỉ đạo kịp thời. Theo kết quả sơ bộ điều tra mẫu Lao động việc làm quý I năm 2018, tỷ lệ thất nghiệp chung toàn tỉnh ở mức 2,9%; tỷ lệ thất nghiệp ở 2 khu vực chênh lệch lớn (thành thị: 4,5%; nông thôn: 2,3%). Hiện nay, trên địa bàn tỉnh nhu cầu tuyển dụng lao động phổ thông ở khu vực phi nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh hiện nay là rất lớn (hơn 10 nghìn lao động) phần lớn yêu cầu lao động phổ thông hoặc qua đào tạo ngắn hạn nên tạo điều kiện cho lao động không có tay nghề làm việc nhất là lao động trẻ ở nông thôn, nhiều đơn vị còn tuyển dụng lao động chưa qua đào tạo để tự đào tạo và bố trí làm việc tạo thu nhập cho người lao động.

Trong quý I/2018 có hơn 200 doanh nghiệp thành lập mới thu hút lao động phổ thông vào làm việc. Theo báo cáo từ Sàn giao dịch việc làm Quảng Nam, hiện nay có hơn 70 đơn vị đang đăng ký tuyển dụng lao động với gần 10.000 vị trí việc làm, trong số này có hơn 70% vị trí việc làm tại Quảng Nam; Một số công ty có nhu cầu tuyển dụng lớn như: Công ty TNHH MTV Công nghiệp Germton (gần 2.500 lao động), Công ty may Panko (gần 3.000 lao động), Công ty TNHH Hyosung Việt Nam (hơn 500 lao động); Công ty TNHH Ducksan Vina (gần 300 lao động),...

Trong quý đã tổ chức 05 phiên giao dịch việc làm (01 cố định, 04 lưu động); có 340 lượt doanh nghiệp đăng ký tuyển dụng (50 trực tiếp, 290 gián tiếp). Có 1.775 lượt người tham gia (1.135 nữ), lao động đăng ký là 762 lượt người (469 nữ), gồm: Tìm việc 535 lượt người (323 nữ), trong đó: Chờ việc 306 lượt người (120 nữ), lao động được giới thiệu đến các doanh nghiệp phỏng vấn: 229 lượt người (203 nữ). Trong quý, đã có 25 người đi xuất khẩu lao động, trong đó: Nhật Bản 15 người, Hàn Quốc 10 người.

8.2. Giáo dục

Bộ Giáo dục và Đào tạo vừa ban hành Thông tư 05/2018/TT-BGDĐT sửa đổi bổ sung Quy chế tuyển sinh Trung học cơ sở và Trung học phổ thông. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/4/2018. (1) Với tuyển sinh lớp 6, thay vì cấm tuyệt đối các trường tổ chức thi tuyển như vài năm vừa qua, Bộ GD-ĐT đã cho phép tuyển sinh THCS theo hướng kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh. Phương thức này áp dụng với các cơ sở giáo dục có số học sinh đăng ký vào học lớp 6 nhiều hơn hẳn so với chỉ tiêu tuyển sinh. Sở GD-ĐT địa phương sẽ xem xét quyết định. (2) Với tuyển sinh lớp 10, thí sinh sẽ tiếp tục được cộng điểm thi nghề. Do thời điểm ban hành thông tư là lúc học sinh đang học lớp 9 trên cả nước đã tham gia cuộc thi nghề. Để tránh tâm lý lo lắng cho học sinh và phụ huynh, bộ quyết định chưa bỏ điểm cộng thi nghề trong năm nay.

Kỳ thi THPT quốc gia 2018 sẽ diễn ra trong 3 ngày từ 25-27/6/2018, thí sinh sẽ làm 5 bài thi gồm 3 bài thi độc lập là Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ và 2 bài thi tổ hợp là Khoa học Tự nhiên (tổ hợp các môn Vật lý, Hóa học, Sinh học) và Khoa học xã hội (tổ hợp các môn Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân).

8.3. Y tế, phòng chống dịch bệnh

Từ đầu năm đến nay, Sở Y tế tích cực chỉ đạo cho các trung tâm Y tế huyện, Trung tâm phòng chống sốt rét, Trung tâm y tế dự phòng tăng cường công tác kiểm tra giám sát và chủ động phòng ngừa không để dịch bệnh xảy ra tại các địa phương, nhất là vùng sâu, vùng xa điều kiện đi lại khó khăn. Theo báo cáo của ngành y tế trong tháng toàn tỉnh phát hiện 65 trường hợp mắc bệnh sốt xuất huyết Dengue; 19 trường hợp mắc bệnh tay, chân, miệng, 63 trường hợp mắc bệnh thủy đậu; 6 trường hợp viêm gan virút, 780 trường hợp mắc bệnh tiêu chảy, 62 trường hợp mắc bệnh quai bị. Như vậy, tính từ đầu năm đến nay, toàn tỉnh phát hiện 205 trường hợp mắc bệnh sốt xuất huyết Dengue; 57 trường hợp mắc bệnh tay, chân, miệng; 130 trường hợp mắc bệnh thủy đậu; 9 trường hợp viêm gan virút; 1497 trường hợp mắc bệnh tiêu chảy; 62 trường hợp mắc bệnh quai bị; không có trường hợp nào tử vong.

Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm: Trong Quý I/2018 công tác vệ sinh an toàn thực phẩm chủ yếu tập trung về an toàn thực phẩm Tết Mậu Tuất. Chi Cục An toàn vệ sinh thực phẩm Tỉnh đã chỉ đạo tuyến Huyện, phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra các cơ sở kinh doanh, phục vụ ăn uống và sản xuất chế

biển thực phẩm; đồng thời đẩy mạnh việc tuyên truyền, hướng dẫn các biện pháp phòng ngừa ngộ độc thức ăn, phòng chống dịch bệnh trước trong và sau Tết. Trong tháng 3 phát hiện 01 trường hợp ngộ độc ở huyện Nam Giang (do ngộ độc rượu) làm 16 người ngộ độc, trong đó có 03 người chết.

8.4. Văn hóa và thể thao

Trong quý I/2018 nhiều hoạt động văn hóa, thể thao tập trung chủ yếu các hoạt động mừng Đảng đón xuân và vui chơi đón Tết Nguyên đán Mậu Tuất năm 2018 và kỷ niệm 43 năm ngày giải phóng tỉnh Quảng Nam (24/3/1975 - 24/3/2018); kỷ niệm 50 năm cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968; tuyên truyền kỷ niệm 110 năm Phong trào chống sưu, thuế ở Quảng Nam và các tỉnh miền Trung (1908-2018). Các huyện, thị xã, thành phố tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền, cổ động trực quan chào mừng các ngày lễ lớn các sự kiện trọng đại của đất nước, của tỉnh.

Hoạt động văn hóa, văn nghệ tại các địa phương diễn ra phong phú, sôi nổi đáp ứng được nhu cầu vui chơi, giải trí của người dân trong dịp tết, cụ thể: Thành phố Tam Kỳ tổ chức Chương trình nghệ thuật đêm giao thừa và bắn pháo hoa tại Quảng trường 24/3 với trên 8.000 người dự xem; Hội Hoa Xuân tại Trung tâm Văn hóa, Thể thao thành phố Tam Kỳ, triển lãm tranh, ảnh nghệ thuật “*Sắc xuân 3 miền*”; trưng bày lời khêu nghệ thuật, tranh thư pháp, đá nghệ thuật, cây cảnh, tranh, ảnh, các trò chơi thể thao có thưởng... thành phố Hội An tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao như: Chợ hoa xuân Mậu Tuất và chợ quật cảnh với 470 hộ tham gia; Trang trí lồng đèn đường phố; Nhịp cầu ngày xuân; Triển lãm ảnh “*Tết Hội An xưa và nay*”; trưng bày sinh vật cảnh; Phục dựng cây nêu ngày Tết... , huyện Phú Ninh tổ chức Liên hoan “*Nhịp điệu mùa xuân*”..., huyện Đại Lộc phát hành Đặc san Xuân năm 2018 với số lượng 1.000 cuốn, tổ chức Đêm thơ Nguyên tiêu , huyện Duy Xuyên tổ chức hô hát bài chòi tại Trung tâm Văn hóa huyện và các xã, thị trấn..., huyện Núi Thành, huyện Bắc Trà My tổ chức các chương trình văn nghệ mừng Đảng, mừng Xuân...

Thư viện tỉnh phối hợp với Ban An toàn giao thông tỉnh tổ chức triển lãm Hội Báo Xuân và tranh thiếu nhi vẽ về an toàn giao thông năm 2018 tại Thư viện tỉnh với trên 300 đầu báo; tổ chức trưng bày giới thiệu sách kỷ niệm 88 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930-3/2/2017); 50 năm ngày tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 và chủ quyền Biển đảo Việt Nam. Trong quý I/2018, cấp mới 39 thẻ bạn đọc, phục vụ 5.400 lượt bạn đọc, luân chuyển 16.000 bản sách, báo; bổ sung 1.500 bản sách mới.

Trung tâm Phát hành phim và chiếu bóng tổ chức các đợt phim dài ngày nhân dịp mừng Đảng, đón Xuân Mậu Tuất 2018 và kỷ niệm 88 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; triển khai Đợt phim phục vụ đồng bào vùng cao, biên giới, hải đảo gắn với kỷ niệm 43 năm Ngày giải phóng tỉnh Quảng Nam

(24/3/1975 - 24/3/2018). Trong quý I/2018 đã tổ chức 432 buổi chiếu, phục vụ trên 125 nghìn lượt người xem.

Hoạt động thể dục thể thao quần chúng từ tỉnh đến cơ sở được tập trung đẩy mạnh trong và sau dịp Tết Nguyên đán. Hầu hết các huyện, thành phố đều tổ chức các hoạt động thể dục thể thao được tổ chức sôi nổi, an toàn và đều khắp ở các địa phương, đặc biệt trong dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất nhiều hoạt động thể dục thể thao được tổ chức: cờ tướng, bóng chuyền, bóng đá, đua thuyền... ở giải truyền thống của địa phương.

Ngày 15/3-17/3, tại sân vận động Trường Đại học Quảng Nam, tổ chức khai mạc Hội thi thể thao học sinh năm học 2017 - 2018. Hội thi thu hút hơn 300 vận động viên đến từ 14 trường tiểu học và 9 trường THCS, với các môn thi đấu như: bóng đá, võ thuật, aerobic, cầu lông... Đây là hoạt động được tổ chức thường niên nhằm giúp học sinh rèn luyện thể lực, duy trì hoạt động thể thao, coi trọng việc vận động chống béo phì... Qua giải đấu sẽ tuyển chọn ra những vận động viên ưu tú cho thành phố.

Ngày 24/2 CLB Quảng Nam vượt qua Sông Lam Nghệ An (1-0), qua đó lần đầu tiên đoạt Siêu cúp quốc gia - Cup Thaco. Kết thúc mùa giải 2017 CLB Quảng Nam đã hoàn tất cú đúp danh hiệu của mùa giải 2017, với chức vô địch quốc gia và Siêu cúp quốc gia. Trong mùa giải Nuti Café V.League 1 - 2018, Đội bóng Quảng Nam đã thi đấu 02 vòng, ghi được bàn thắng 02 bàn, xếp ở vị trí thứ 8/14 đội.

8.5. Giao quân

Ngày 05/3/2018 tại 18 huyện, thị xã, thành phố đã đồng loạt tổ chức Lễ giao nhận quân năm 2018. Đợt này, cả tỉnh có 2.502 thanh niên (trong đó có 2 nữ) cho các đơn vị nhận quân, đạt 100% chỉ tiêu giao. Trong tổng số 2.502 thanh niên nhập ngũ trong đó có 61 thanh niên trình độ đại học, 126 thanh niên có trình độ cao đẳng, 42 thanh niên có trình độ trung cấp; có 03 thanh niên là cán bộ công nhân viên chức; 30 đảng viên; 2.187 thanh niên là dân tộc kinh và 313 thanh niên dân tộc khác, Như vậy, tỉnh Quảng Nam đã hoàn thành chỉ tiêu giao quân năm năm 2018 đảm bảo chất lượng và chỉ tiêu theo quy định.

8.6. Tình hình cháy, nổ, vi phạm môi trường và thiên tai

Theo số liệu phòng cảnh sát Môi trường (PC49) tỉnh Quảng Nam, trong tháng 03 phát hiện xử phạt 01 trường hợp vi phạm luật về bảo vệ môi trường tổng với số tiền xử phạt 7 triệu đồng. Như vậy tính từ đầu năm đến nay, toàn tỉnh đã phát hiện, lập biên bản, xử phạt vi phạm hành chính 44 trường hợp vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường với tổng số tiền xử phạt là 1,4 tỷ đồng.

Theo số liệu phòng cảnh sát phòng cháy chữa cháy, trong tháng 3/2018 đã xử lý 02 vụ cháy với mức thiệt hại 270 triệu đồng. Như vậy từ đầu năm đến nay, toàn tỉnh đã xử lý 09 vụ cháy làm 01 người chết và thiệt hại trên 11,6 tỷ đồng.

8.7. Tình hình tai nạn giao thông

Theo số liệu của phòng CSGT Quảng Nam, trong tháng 03/2018 (từ ngày 16/02 - 15/03), trên địa bàn tỉnh xảy ra 16 vụ tai nạn giao thông đường bộ, làm chết 13 người, bị thương 07 người. So với tháng trước số vụ giảm 9 vụ, số người chết giảm 14 người, số người bị thương giảm 07 người. Tai nạn giao thông đường sắt và đường thủy không xảy ra.

Như vậy, tính đến 15/3/2018 (từ ngày 16/12/2017 - 15/03/2018) trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 58 vụ tai nạn giao thông, làm chết 53 người, bị thương 33 người và không xảy ra tai nạn đường thủy, so với quý I/2017 số vụ tai nạn giảm 11 vụ, tăng 04 người chết và giảm 21 người bị thương.

Riêng trong 7 ngày nghỉ Tết Mậu Tuất (từ 29 tết đến chiều Mùng 5) tai nạn giao thông đường bộ đã xảy ra 02 vụ, chết 02 người, bị thương 03 người, so với cùng kỳ năm 2017 giảm cả 3 tiêu chí về tai nạn giao thông (giảm 03 vụ, giảm 01 người chết, giảm 04 người bị thương)./.

Nơi nhận:

- Vụ Tổng hợp - TCTK (b/c);
- VPTU, VPUBND, HĐND, Đoàn ĐBQH, Sở KH&ĐT;
- TTTL&DVTK;
- Lãnh đạo Cục (3b);
- Lưu VT, TH.

G:\Dropbox\Nam2018\49_BCTH_T03-2018.docx

CỤC TRƯỞNG

(Đã ký)

Lê Quý Đạt

